

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH LẠNG SƠN**

Bản án số: 46/2022/HS-ST
Ngày 09-6-2022

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Chu Long Kiêm

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Văn Bình

Bà Hoàng Thanh Châm

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phụng - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Ông Lộc Văn Hưng - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 6 năm 2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 23/2022/TLST-HS ngày 09 tháng 3 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 30/2022/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 4 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 14/2022/HSST-QĐ ngày 06 tháng 5 năm 2022, đối với bị cáo:

Nguyễn Đình B, sinh ngày 15-9-1974 tại huyện V, tỉnh Lạng Sơn; nơi đăng ký thường trú và chỗ ở: Thôn T, xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Không có; trình độ văn hóa: 7/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Đình X (đã chết) và bà Đặng Thị N; Vợ, con: Chưa có; tiền án: Không có; tiền sự: Không có; nhân thân: Bản án hình sự phúc thẩm số 1354 ngày 25-7-2000 của Tòa án nhân dân tối cao xử phạt 07 năm tù về tội Tàng trữ, lưu hành tiền giả (đã được xóa án tích); Bản án hình sự sơ thẩm số 81/HS-ST ngày 25-5-2004 của Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn xử phạt 02 năm tù về tội vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ (đã được xóa án tích); chưa bị xử phạt vi phạm hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật; bị bắt tạm giam từ ngày 26-10-2021 đến nay; có mặt.

- Bị hại:

1. Anh Hà Văn H; địa chỉ: Thôn C, xã B, huyện C, tỉnh Lạng Sơn. Hiện đang chấp hành án tại Trại giam Phú Sơn 4 – Bộ Công An; có mặt.

2. Anh Đinh Văn C; địa chỉ: Thôn N, C, xã B, huyện C, tỉnh Lạng Sơn. Hiện đang chấp hành án tại Trại giam Hoàng Tiến – Bộ Công An; có mặt.

- *Người làm chứng:*

1. Anh Nông Văn S; có mặt.
2. Anh Nguyễn Đình C; có mặt.
3. Chị Đỗ Thị H; có mặt.
4. Anh Âu Văn L; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Đình B và Đỗ Thị H chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 2005 tại thôn K, xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn.

Khoảng tháng 01/2012, Đỗ Thị H nói với Nguyễn Đình B về việc giao ma túy cho Lộc Văn C, sinh năm 1965, trú tại khu V, thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Lạng Sơn để vận chuyển sang Trung Quốc bán thì bị cướp mất, bảo Nguyễn Đình B làm rõ sự việc.

Ngày 15/01/2012, Đỗ Thị H yêu cầu Lộc Văn C đưa Hà Văn H, và Đinh Văn C là hai người vận chuyển ma túy đến gặp Đỗ Thị H. Đồng thời Đỗ Thị H chỉ đạo Nguyễn Đình B; Nông Văn S, Nguyễn Đình C, Hứa Viết Q đưa Hà Văn H, Đinh Văn C sang Trung Quốc để hỏi về việc làm mất ma túy và ép phải trả số tiền tương ứng với số ma túy bị mất.

Khoảng 20 giờ 00 cùng ngày, Lộc Văn C đưa Hà Văn H và Đinh Văn C đến trước nhà Hoàng Văn V, để gặp Đỗ Thị H. Lúc này, Đỗ Thị H chỉ đạo Nguyễn Đình B, Nông Văn S, Lộc Văn C đưa Hà Văn H, và Đinh Văn C sang Trung Quốc để đòi tiền tuy nhiên Hà Văn H và Đinh Văn C không chịu đi, Nông Văn S cùng Nguyễn Đình B liền lao vào dùng tay, chân đánh Hà Văn H và Đinh Văn C. Tiếp đó Nông Văn S dùng dao nhọn đâm 01 (một) nhát mạnh sườn bên trái của Đinh Văn C, Nguyễn Đình B lôi Hà Văn H ra góc sân, Nông Văn S tiếp tục dùng dao đâm 01 (một) nhát vào cằm vào 01 (một) nhát và mu bàn tay trái của Hà Văn H. Sau đó Nông Văn S, Nguyễn Đình B, Lộc Văn C ép Hà Văn H và Đinh Văn C đi qua đường quốc lộ 4A về phía đường mòn biên giới Việt – Trung (thung lũng K), khi đi đến đường rẽ K (gần thung lũng K) thì gặp Nguyễn Đình C và Hứa Viết Q đã chờ sẵn. Nguyễn Đình C và Hứa Viết Q cùng Nguyễn Đình B, Nông Văn S, Lộc Văn C đưa Hà Văn H và Đinh Văn C tiếp tục đi theo đường mòn dân sinh đến thung lũng K. Trên đường đi Hà Văn H bỏ chạy thì bị Nguyễn Đình C và Hứa Viết Q đuổi theo giữ lại dùng chân, dùng tay đánh. Nguyễn Đình C và Hứa Viết Q cởi áo của

Hà Văn H, Đinh Văn C trói tay cả hai ra phía sau rồi tiếp tục đưa Hà Văn H, Đinh Văn C đi qua Mốc biên giới 1099 thuộc thôn K, xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn khoảng 100 mét vào địa phận của làng K, B, Quảng Tây, Trung Quốc. Lúc này Nguyễn Đình B chỉ đạo Nguyễn Đình C, Hứa Viết Q trói tay Hà Văn H và Đinh Văn C treo lên cành cây rồi Nguyễn Đình B, Nông Văn S dùng tay, chân đánh Hà Văn H và Đinh Văn C và yêu cầu trả số tiền làm mất ma túy. Sau đó, Đỗ Thị H chỉ đạo Nguyễn Đình B gọi điện cho một người phụ nữ tên Thanh sống tại Trung Quốc đến đưa Hà Văn H và Đinh Văn C sang Trung Quốc giữ. Nguyễn Đình B gọi cho người phụ nữ tên Thanh rồi chỉ đạo Nguyễn Đình C, Hứa Viết Q và Lộc Văn C đưa Hà Văn H và Đinh Văn C đi xuống đường quốc lộ đợi Thanh còn Nguyễn Đình B và Nông Văn S quay về Việt Nam. Trên đường đi, lợi dụng sơ hở, Hà Văn H đã nhặt được một cục đất đập vào gáy Nguyễn Đình C ngã ra rồi bỏ chạy về Việt Nam còn Đinh Văn C bị đưa đến một nhà dân tại Bằng Tường giữ đến ngày 17/01/2012 thì được thả về Việt Nam.

Ngày 02/5/2012, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Lạng Sơn đã ra Quyết định khởi tố bị can, lệnh bắt bị can để tạm giam đối với Nguyễn Đình B về tội Bắt giữ người trái pháp luật. Tuy nhiên, Nguyễn Đình B đã bỏ trốn khỏi địa phương. Ngày 05/5/2012, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Lạng Sơn đã ra Quyết định truy nã đối với Nguyễn Đình B. Đến ngày 26/10/2021, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Lạng Sơn đã bắt được Nguyễn Đình B.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 50/2012/TTPY ngày 09/3/2012 của Trung tâm pháp y tỉnh Lạng Sơn kết luận mức độ tổn hại sức khỏe của Hà Văn H.

- + Sẹo vùng cằm trái màu nâu, ảnh hưởng thẩm mỹ, tỷ lệ 12%
- + Sẹo mặt sau mu bàn tay trái, tỷ lệ 02%

Tổng tỷ lệ: 14% (mười bốn phần trăm).

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 05/2012/TTPY ngày 09/3/2012 của Trung tâm pháp y tỉnh Lạng Sơn kết luận mức độ tổn hại sức khỏe của Đinh Văn C.

- + Sẹo màu nâu, mờ trước tai trái, tỷ lệ 01%
- + Sẹo màu nâu môi dưới trái, ảnh hưởng thẩm mỹ, tỷ lệ 1%
- + Sẹo vùng cằm màu nâu, tỷ lệ 01%
- + Sẹo vùng mạn sườn trái màu nâu, phẳng, tỷ lệ 01%

Tổng tỷ lệ: 14% (mười bốn phần trăm).

Tại Cáo trạng số 35/CT-VKSLS-P2 ngày 09-3-2022 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn đã truy tố bị cáo Nguyễn Đình B về các tội Bắt giữ người trái pháp luật theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 123 Bộ luật Hình sự năm 1999; tội

Cố ý gây thương tích theo quy định tại điểm a, c khoản 2 Điều 104 Bộ luật Hình sự năm 1999, áp dụng hình phạt theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự 2015.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Đình B khai nhận toàn bộ hành vi bắt giữ Hà Văn H, Đinh Văn C như cáo trạng đã truy tố; bị cáo Nguyễn Đình B cho rằng không phạm tội Cố ý gây thương tích vì bị cáo không trực tiếp gây ra thương tích cho các bị hại. Nông Văn S và các bị hại đều khẳng định trước khi Nông Văn S dùng dao đâm các bị hại gây thương tích thì bị cáo đã đánh và giữ các bị hại. Các bị hại không yêu cầu bị cáo phải bồi thường; bị hại Hà Văn H xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, bị hại Đinh Văn C đề nghị Tòa án xét xử bị cáo theo quy định pháp luật.

Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn: Giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Đình B phạm tội Bắt giữ người trái pháp luật và Cố ý gây thương tích; căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 123 Bộ luật Hình sự năm 1999, điểm a, c khoản 2 Điều 104 Bộ luật Hình sự năm 1999; áp dụng hình phạt theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015, điểm p khoản 1 Điều 46, Điều 33, Điều 45, Điều 50 Bộ luật Hình sự năm 1999; Nghị quyết số: 41/2017/QH14, ngày 20 tháng 6 năm 2017 của Quốc hội đối với bị cáo Nguyễn Đình B. Xử phạt bị cáo Nguyễn Đình B 24 đến 30 tháng tù về tội Bắt giữ người trái pháp luật, 04 – 05 năm tù về tội Cố ý gây thương tích; tổng hợp hình phạt bị cáo phải chấp hành là 06 năm đến 07 năm 06 tháng tù.

Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Các bị hại không yêu cầu nên không xem xét, giải quyết trong vụ án.

Về xử lý vật chứng: Trả lại cho bị cáo Nguyễn Đình B 01 điện thoại di động do không liên quan đến hành vi phạm tội.

Lời nói sau cùng: Bị cáo đã nhận thấy lỗi lầm của bản thân và xin Tòa xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, người bào chữa, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Bị cáo Nguyễn Đình B đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội Bắt giữ người trái pháp luật của bản thân. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra; phù hợp với biên bản xác định hiện trường; phù hợp với các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa.

[3] Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Đình B không thừa nhận hành vi Cố ý gây thương tích; bị cáo cho rằng bản thân không được cùng Nông Văn S đánh, gây thương tích cho các bị hại Hà Văn H, Đình Văn C. Căn cứ vào các tài liệu đã thu thập được gồm các biên bản ghi lời khai, biên bản đối chất giữ Nguyễn Đình B với Nông Văn S, Hà Văn H, Đình Văn C, thấy rằng, lời khai của Nông Văn S, Hà Văn H, Đình Văn C tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa đều phù hợp với nhau. Đồng thời, tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Đình B khẳng định không có mâu thuẫn với các bị hại, người làm chứng có mặt tại phiên tòa. Do đó, có đủ cơ sở để khẳng định ngày 15-01-2012, Nguyễn Đình B đã cùng Nông Văn S, Hứa Viết Q, Nguyễn Đình C có hành vi đánh gây thương tích cho Hà Văn H và Đình Văn C, với tổng tỷ lệ phần trăm tổn hại sức khỏe là 14% đối với mỗi người. Vì vậy có đủ cơ sở kết luận bị cáo Nguyễn Đình B phạm tội Bắt giữ người trái pháp luật và Cố ý gây thương tích.

[4] Tại quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 123 Bộ luật Hình sự năm 1999 quy định về tội Bắt giữ người trái pháp luật có khung hình phạt từ 01 năm đến 07 năm tù; điểm đ khoản 2 Điều 157 Bộ luật Hình sự năm 2015 quy định về tội Bắt giữ người trái pháp luật có khung hình phạt từ 02 năm đến 07 năm tù. Cần xử phạt bị cáo theo điểm đ khoản 2 Điều 123 Bộ luật Hình sự năm 1999. Tại khoản 2 Điều 104 Bộ luật Hình sự năm 1999 quy định về tội Cố ý gây thương tích có khung hình phạt từ 02 năm đến 07 năm tù; điểm b khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015 quy định về tội Cố ý gây thương tích có khung hình phạt từ 02 năm đến 06 năm tù. Xét thấy, hành vi phạm tội của bị cáo được thực hiện khi Bộ luật Hình sự năm 1999 có hiệu lực thi hành; căn cứ Nghị quyết số 41/2017/QH14, ngày 20 tháng 6 năm 2017 của Quốc hội để đảm bảo nguyên tắc có lợi cho bị cáo thì cần áp dụng hình phạt khi lượng hình theo điểm b khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với tội Cố ý gây thương tích.

[5] Cáo trạng truy tố bị cáo Nguyễn Đình B về tội Bắt giữ người trái pháp luật theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 123 Bộ luật Hình sự năm 1999; tội Cố ý gây thương tích theo quy định tại điểm a, c khoản 2 Điều 104 Bộ luật Hình sự năm 1999, áp dụng hình phạt theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự 2015 có phần chưa chính xác vì khoản 2 Điều 104 Bộ luật Hình sự năm 1999, không có điểm a, c.

[6] Hành vi phạm tội của bị cáo gây ra thuộc trường hợp rất nghiêm trọng, đã xâm phạm đến sức khỏe, quyền tự do thân thể của người khác. Bị cáo là người

có thể chất phát triển bình thường, có đầy đủ năng lực hành vi, đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự; bị cáo thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp, hành vi của bị cáo cùng đồng phạm gây tâm lý hoang mang trong quần chúng nhân dân, gây mất an ninh trật tự trong địa phương; bị cáo biết mình là người không có thẩm quyền bắt, giữ người nhưng bị cáo cùng đồng phạm dùng vũ lực bắt, cưỡng ép, đánh gây thương tích cho các bị hại trái pháp luật.

[7] Đây là vụ án đồng phạm giản đơn đối với hành vi phạm tội Bắt giữ người trái pháp luật: Tại tòa, Đỗ Thị H khẳng định được nói với bị cáo về việc bị cáo sẽ giúp Đỗ Thị H đưa các bị hại sang Trung Quốc gặp Thanh để làm rõ việc các bị cáo còn nợ tiền mua bán ma túy, sự việc tiếp theo do bị cáo thực hiện; Nông Văn S khẳng định mọi sự việc là do bị cáo chỉ đạo. Như vậy Đỗ Thị H là chủ mưu, bị cáo và Nông Văn S là người thực hành tích cực có vai trò thứ hai; Nguyễn Đình C có vai trò thứ yếu. Đối với hành vi phạm tội Cố ý gây thương tích không có sự bàn bạc gây thương tích cho các bị hại, do các bị hại không chịu đi theo yêu cầu của bị cáo và Nông Văn S nên bị cáo và Nông Văn S đánh các bị hại. Lúc đầu, bị cáo và Nông Văn S đánh các bị hại không gây thương tích, sau đó Nông Văn S bột phát dùng dao nhọn đâm các bị hại gây thương tích nên Nông Văn S có vai trò cao hơn; bị cáo có vai trò đồng phạm giúp sức nên có vai trò thấp hơn.

[8] Bị cáo có nhân thân không tốt, tại Bản án hình sự phúc thẩm số 1354 ngày 25-7-2000 của Tòa án nhân dân tối cao xử phạt 07 năm tù về tội Tàng trữ, lưu hành tiền giả (đã được xóa án tích); Bản án hình sự sơ thẩm số 81/HS-ST ngày 25-5-2004 của Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn xử phạt 02 năm tù về tội vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ, tại Biên bản xác minh ngày 10-12-2021 và ngày 14-12-2021, xác định bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù, án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm, bị cáo còn phải thi hành số tiền bồi thường dân sự là 12.800.000 đồng. Ngày 22-6-2006 Chi cục Thi hành án dân sự huyện V đã ra Quyết định trả đơn yêu cầu thi hành án, đến nay người được thi hành án không có đơn yêu cầu trở lại. Tính đến nay là 16 năm nhưng cơ quan thi hành án không nhận được đơn yêu cầu thi hành án nên bị cáo được tính là đã xóa án tích.

[9] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

[10] Về tình tiết giảm nhẹ: Tại Tòa bị hại Hà Văn H xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999. Đối với hành vi bắt giữ người trái pháp luật bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999. Đối với hành vi Cố ý gây thương tích, tại cơ quan điều tra và tại Tòa bị cáo không thừa nhận hành vi của bản thân nên bị cáo không được hưởng tình tiết giảm nhẹ tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999.

[11] Từ phân tích đánh giá trên, Hội đồng xét xử cần xử phạt bị cáo mức án tù có thời hạn, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng răn đe, cải tạo, giáo dục bị cáo, đảm bảo góp phần đấu tranh phòng chống tội phạm.

[12] Đối với việc Nguyễn Đình B biết Đỗ Thị H mua bán trái phép chất ma túy, Nguyễn Đình B không tham gia và đã hết thời hiệu truy cứu trách nhiệm hình sự nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Lạng Sơn không xem xét xử lý.

[13] Đối với Nguyễn Đình C, quá trình đưa Hà Văn H, Đình Văn C sang Trung Quốc, Nguyễn Đình C có hành vi dùng tay, chân đánh Hà Văn H khi Hà Văn H bỏ chạy tuy nhiên không gây thương tích nghiêm trọng đến mức độ phải truy cứu trách nhiệm hình sự. Hơn nữa, hành vi gây thương tích cho Hà Văn H và Đình Văn C của Nông Văn S và Nguyễn Đình B diễn ra ở giai đoạn trước và đã kết thúc vì vậy hành vi của Nguyễn Đình C không đồng phạm với Nông Văn S và Nguyễn Đình B về tội Cố ý gây thương tích cho Hà Văn H.

[14] Đối với Đỗ Thị H: Là người đã chỉ đạo Nông Văn S và Nguyễn Đình B đưa Hà Văn H và Đình Văn C sang Trung Quốc để đòi tiền ma túy bị mất. Việc Nông Văn S và Nguyễn Đình B gây thương tích cho Hà Văn H và Đình Văn C không nằm trong sự chỉ đạo của Đỗ Thị H do đó Đỗ Thị H không đồng phạm về tội Cố ý gây thương tích.

[15] Đối với hành vi Bắt giữ người trái pháp luật của Đỗ Thị H, Nông Văn S, Nguyễn Đình C; hành vi Cố ý gây thương tích của Nông Văn S đã được đưa ra xét xử theo Bản án số 30/2013/HSST ngày 23/5/2013 của Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn và Bản án số 166/2014/HSPT ngày 26/3/2014 của Tòa án nhân dân tối cao. Tòa án đã xử phạt về tội Bắt giữ người trái pháp luật: Đỗ Thị H 05 năm tù, Nông Văn S và Nguyễn Đình C mỗi bị cáo 04 năm tù; xử phạt bị cáo Nông Văn S về tội Cố ý gây thương tích 05 năm tù.

[16] Đối với hành vi Mua bán trái phép chất ma túy của Đỗ Thị H, Hà Văn H và Đình Văn C đã được đưa ra xét xử theo Bản án số 92/2012/HSST ngày 19/12/2012 của Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn và Bản án số 237/2013/HSPT ngày 23/4/2013 của Tòa án nhân dân tối cao.

[17] Đối với Lộc Văn C và Hứa Viết Q đã tử vong, người phụ nữ tên Thanh sống tại Trung Quốc, các đối tượng không cung cấp được nhân thân nên không có căn cứ xác minh, xử lý.

[18] Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Tại phiên tòa các bị hại không có yêu cầu bồi thường thiệt hại nên không xem xét, giải quyết trong vụ án.

[19] Về vật chứng: Gồm 01 điện thoại di động của bị cáo do không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo.

[20] Về án phí: Bị cáo bị kết án nên phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm để sung quỹ Nhà nước theo quy định tại khoản 2 Điều 135, khoản 2

Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[21] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn không phù hợp với nhận định trên nên không được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[22] Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo Bản án theo quy định tại khoản 1 Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm đ khoản 2 Điều 123 Bộ luật Hình sự năm 1999, khoản 2 Điều 104 Bộ luật Hình sự năm 1999; điểm b khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015, điểm p khoản 1, 2 Điều 46, Điều 33, Điều 45, Điều 50 Bộ luật Hình sự năm 1999; Nghị quyết số 41/2017/QH14, ngày 20 tháng 6 năm 2017 của Quốc hội.

Căn cứ khoản 2 Điều 106, khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136, khoản 1 Điều 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự;

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Đình B phạm tội Bắt giữ người trái pháp luật và tội Cố ý gây thương tích.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Nguyễn Đình B 04 (bốn) năm tù về tội Bắt giữ người trái pháp luật và 03 (ba) năm tù về tội Cố ý gây thương tích. Tổng hợp hình phạt bị cáo phải chấp hành là 07 (bảy) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 26-10-2021.

3. Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Không xem xét, giải quyết do bị hại không có yêu cầu.

4. Về xử lý vật chứng: Trả lại cho bị cáo Nguyễn Đình B 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A72 màu xanh, số IMEI: 865743056891715, tình trạng cũ, đã qua sử dụng.

(Vật chứng trên hiện đang lưu giữ tại Cục T tỉnh Lạng Sơn theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 09 tháng 3 năm 2022)

5. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Đình B phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm để sung ngân sách nhà nước.

Bị cáo, bị hại có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- Phòng PV 06 CA tỉnh Lạng Sơn;
- Cục T tỉnh Lạng Sơn;
- Trại tạm giam;
- Bị cáo;
- Người TGTT khác;
-;
- Lưu: VT, Tổ HCTP, Tòa HS, HS vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Chu Long Kiếm